



**NGHIÊN CỨU TỶ LỆ VÀ TÍNH KHÁNG KHÁNG SINH
CỦA CÁC VI KHUẨN GÂY NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU
TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 103 (2014 - 2016)**

*Kiều Chí Thành, Lê Thu Hồng, Nguyễn Văn An,
Đinh Thị Huyền Trang,
Bệnh viện Quân y 103 - Học viện Quân y*

Căn nguyên gây NKTN

Nhiễm khuẩn ti thể nội

Căn nguyên đặc hiệu

- Mycobacterium
- Actinomyces
- Neisseria spp
- Mycoplasma
(đếm 5%)

Căn nguyên không đặc hiệu

- Các chủng khuẩn
- Staphylococcus
- Enterobacteriaceae
- Pseudomonas spp
(>90% trên BNSTN)

- Nhiễm khuẩn huyết
- Suy thận
- Thận ỏ mỡ, teo nhá, x- hó, ...

môc ti^au Ồ tui

- *Xác định tỷ lệ nhiễm khuẩn tiết niệu và các loài vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện Quân y 103 giai đoạn 2014-2016.*
- *Xác định tính kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn hay gây nhiễm khuẩn tiết niệu phân lập được trong giai đoạn trên.*

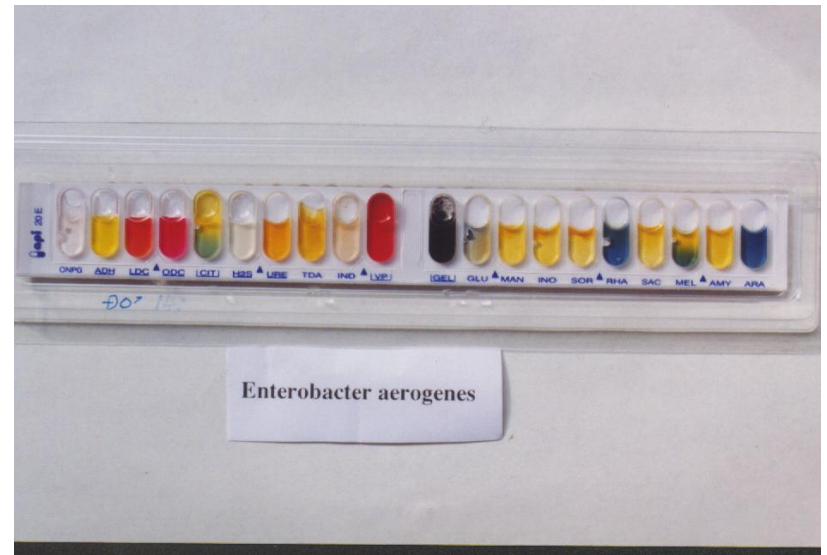
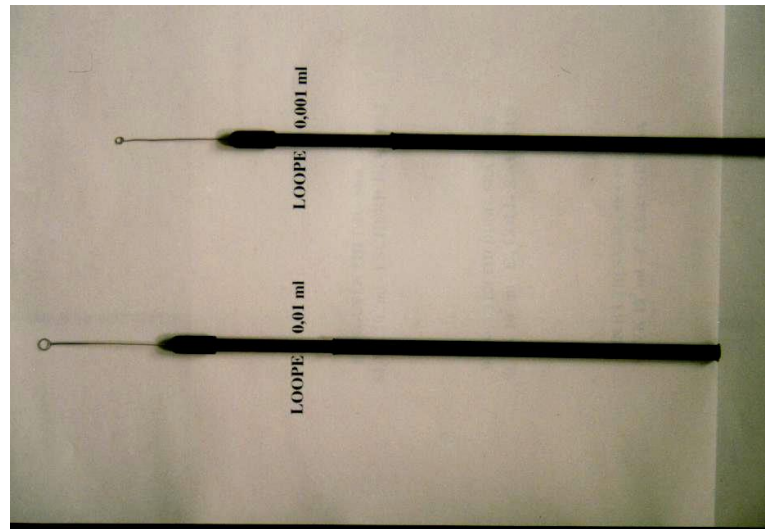
®èi tîng, vËt liÖu, ph¬ng ph, p

-950 bÖh nh©n
(nghi NK tiÖ niÖu)
10/1995- 3/1999

- M «i tr- êng, sinh
vËt phÈm, dông cô...
(SANOFI, Biodisk)

LÊy n- í c tiÖu

XËt nghiÖm sau lÊy mÉu
d- í i 1 giê



Níc tiÓu

- Nhuém Gram
- Nitrit

VikhuÈn B¹ ch c₅

ChÈn $\text{R}_{0, n}$
NKTN

Nu«i cÊy R_{th} l- î ng
(Loope 0,01 vµ 0,001)

Th¹ ch
m₅ u

Th¹ ch
th- êng

X₅ c R_{th} :

- Sè l- î ng vi khuÈn/ml
- Løi vi khuÈn
- Kh₅ ng sinh R_{a}

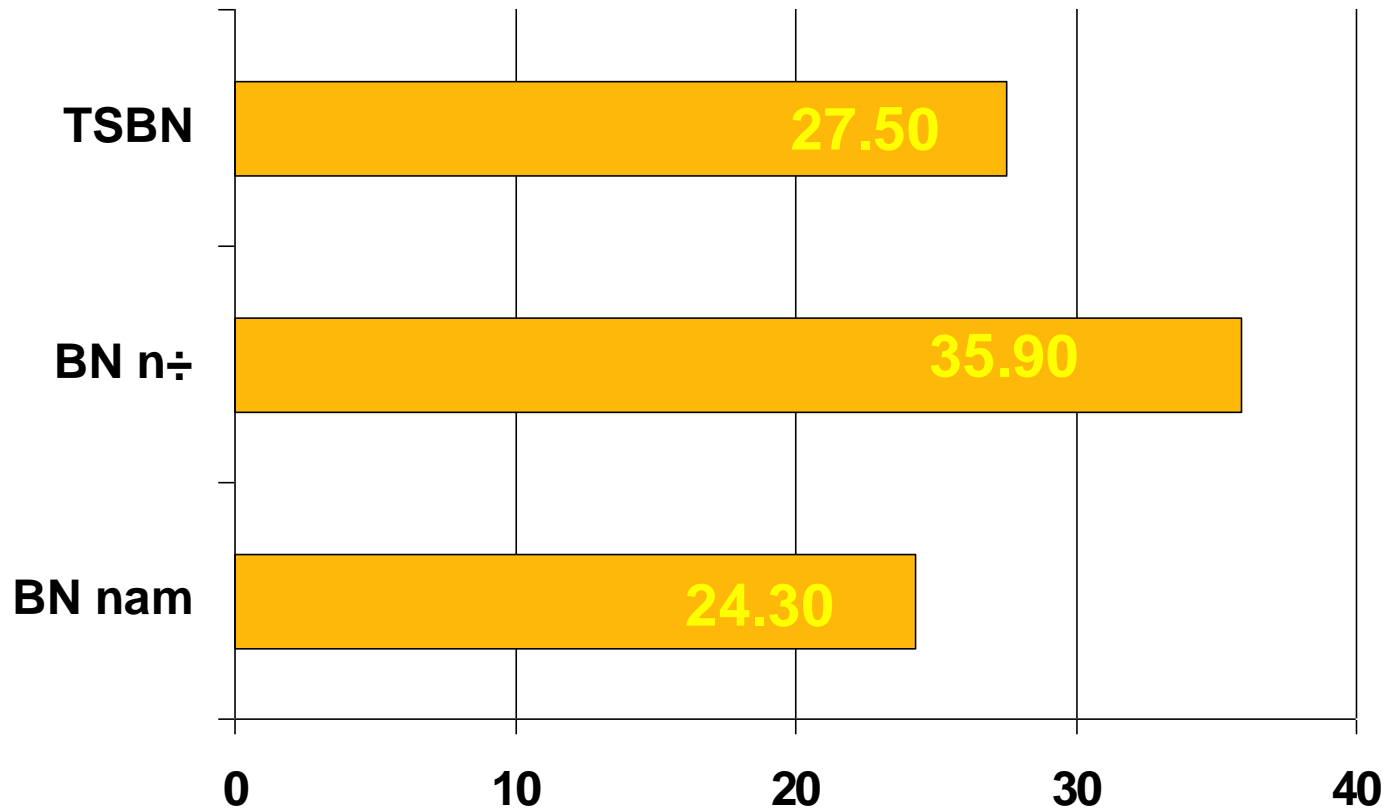
Kết quả -Bùn lùn

Tuần NKTN vụ c, c' n nguy' n

Bảng 3.1. Tỷ lệ cấy khuẩn nước tiểu dương tính

Thời gian	Số mẫu (+)	Số mẫu	Tỷ lệ (%)
1/2014-9/2015	138	511	27,0
10/2015- 12/2016	123	439	28,0
Tổng	261	950	27,5

Tu l  nhi m khu n ti t ni u ph n b  theo gi i t nh

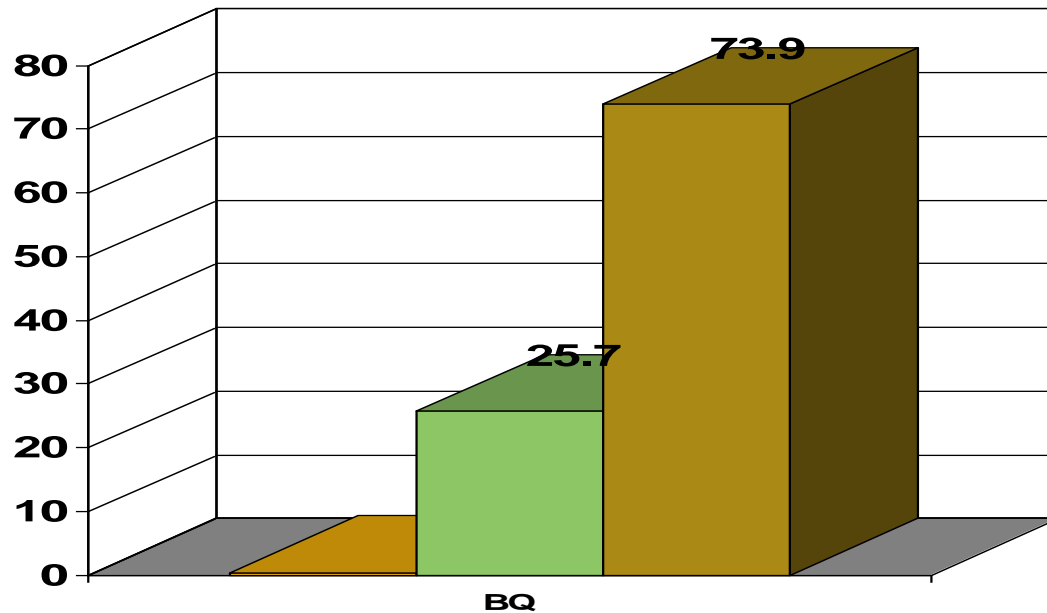


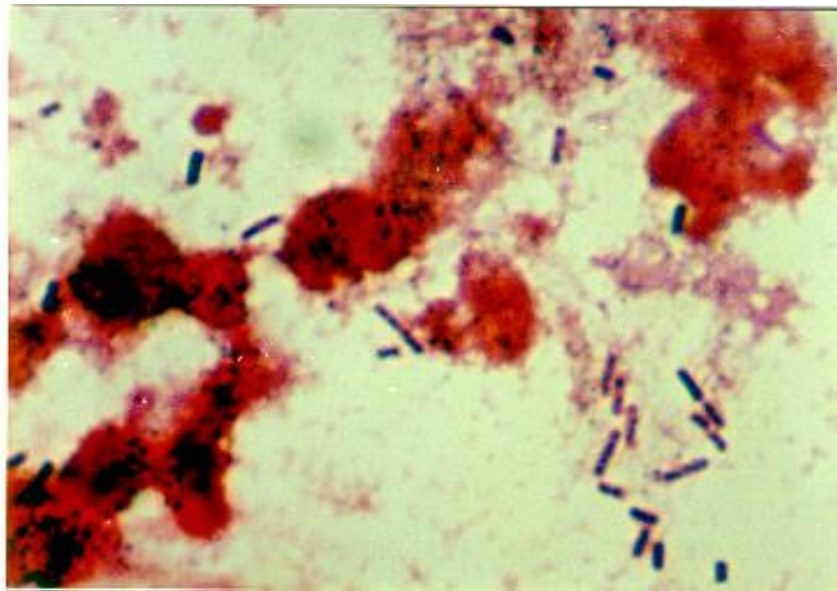
Phan Th  Thanh H ng

Niranjan

Mức ®é nhiÔm khuÈn t'ì bưng quang (CFU/ml nước tiểu)

CFU/ml	n	Tỷ lệ (%)
$10^3 - < 10^4$	1	0,4
$10^4 - < 10^5$	67	25,7
$\geq 10^5$	193	73,9
Tổng	261	100

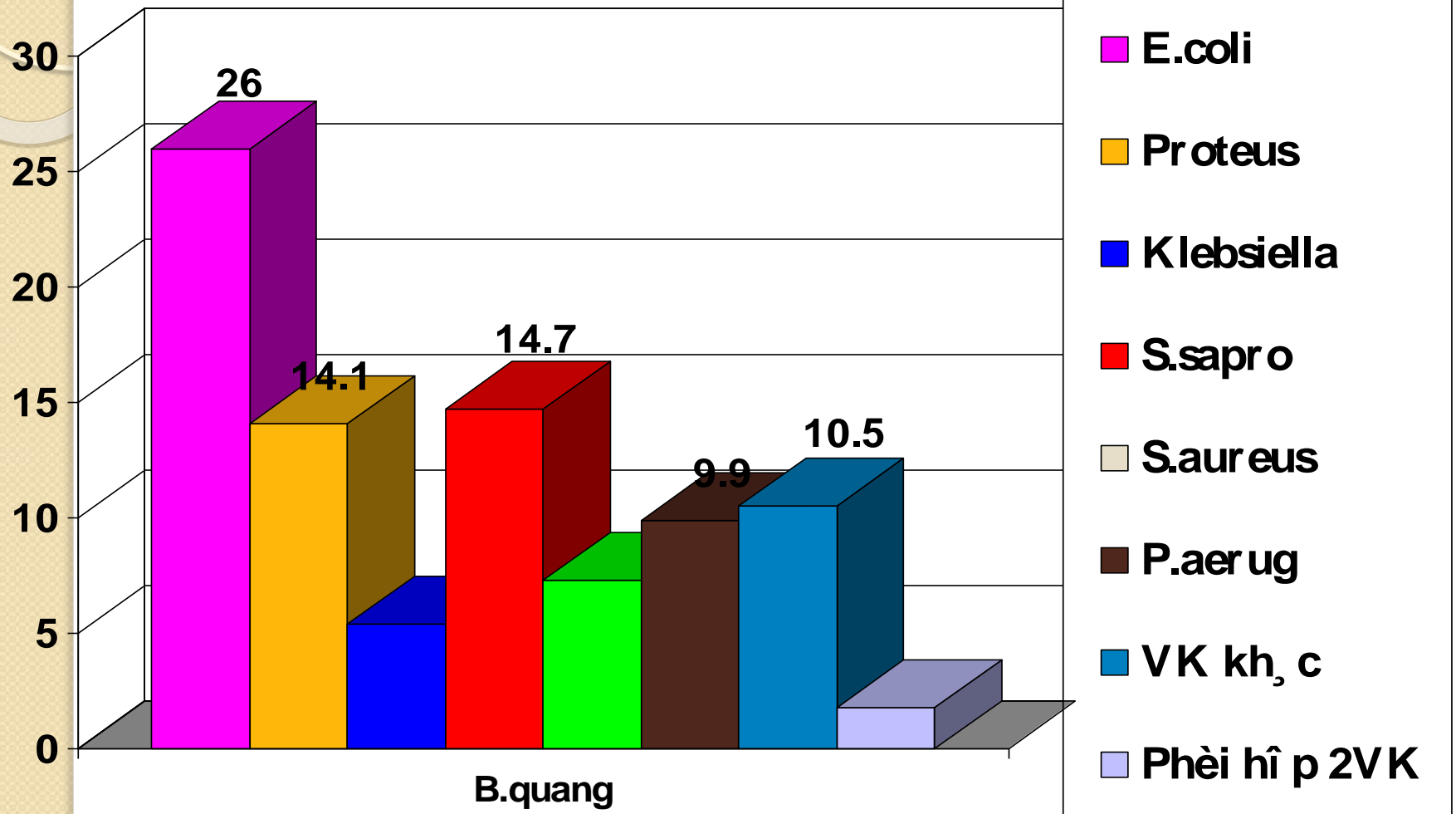




BN NGUYỄN THỊ THU- SBA 168/99
SLVK 10^6 /ml - ESCHERICHIA COLI

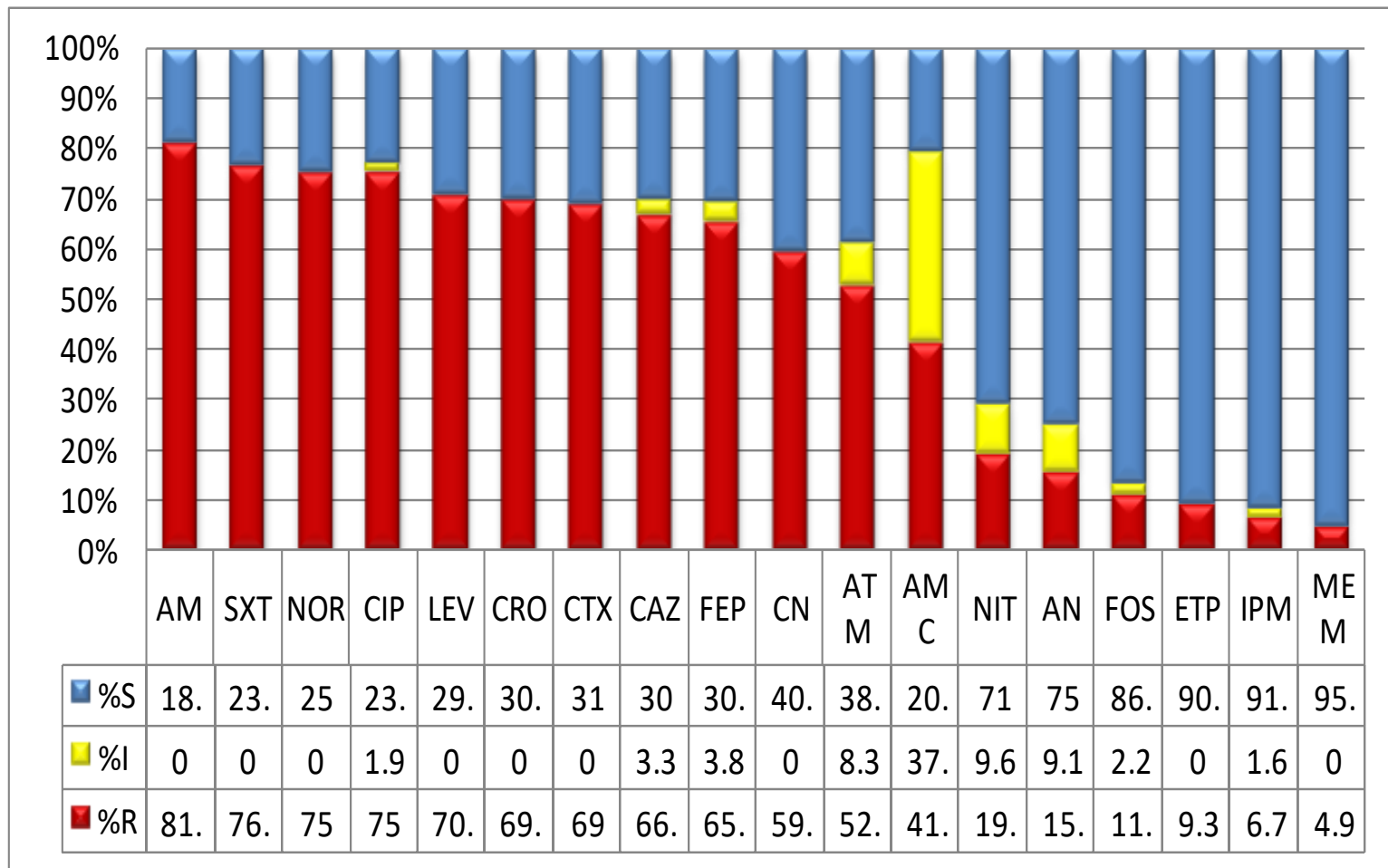
BN HÀ THỊ SANH - SBA 192/99
SLVK 10^7 /ml - P. AERUGINOSA

CƠ NỀN VI KHUẨN PHÂN LẬP TRÊN BỆNH NHÂN

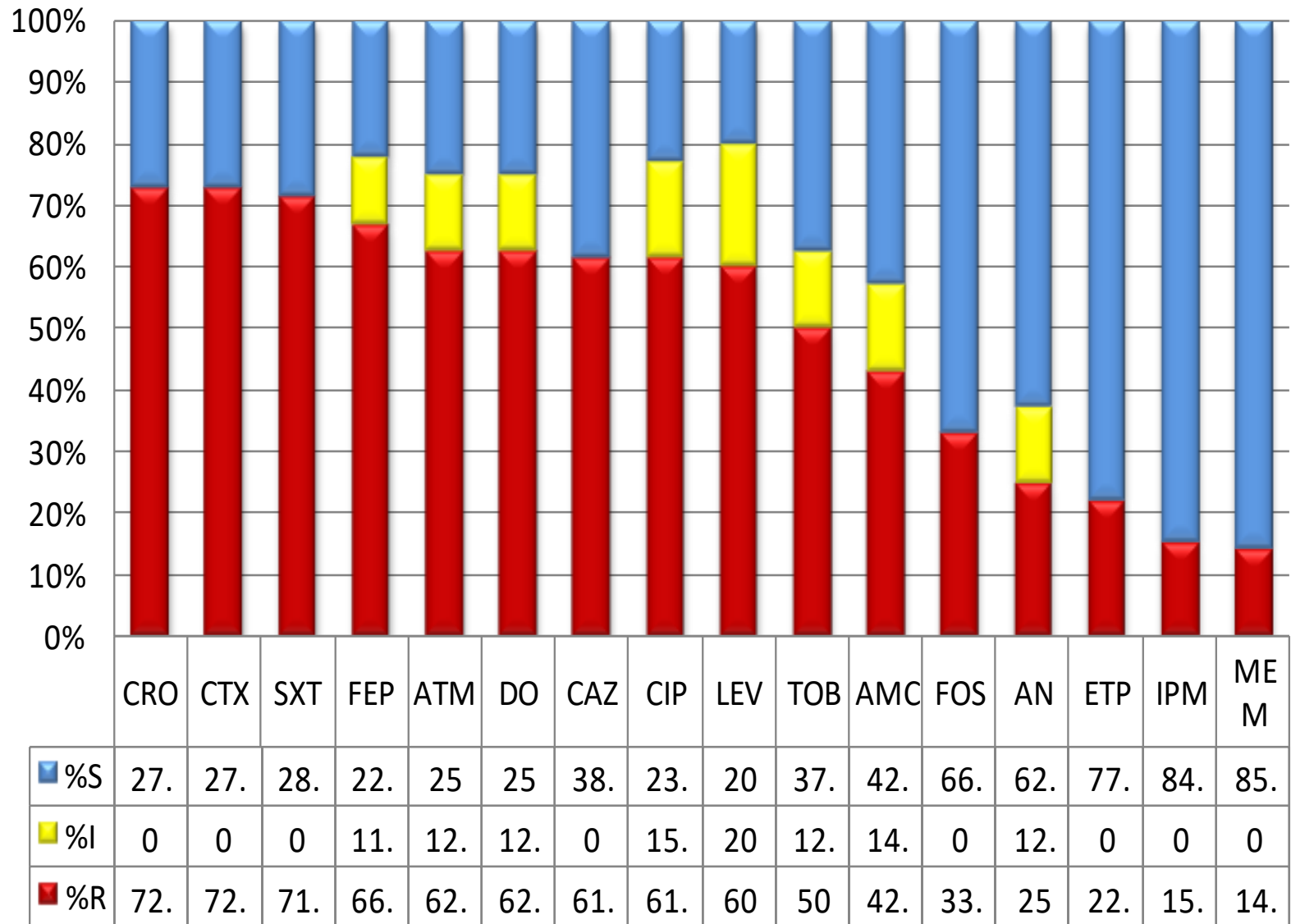


3.2. Kết quả tính kháng kháng sinh của vi khuẩn chủ yếu

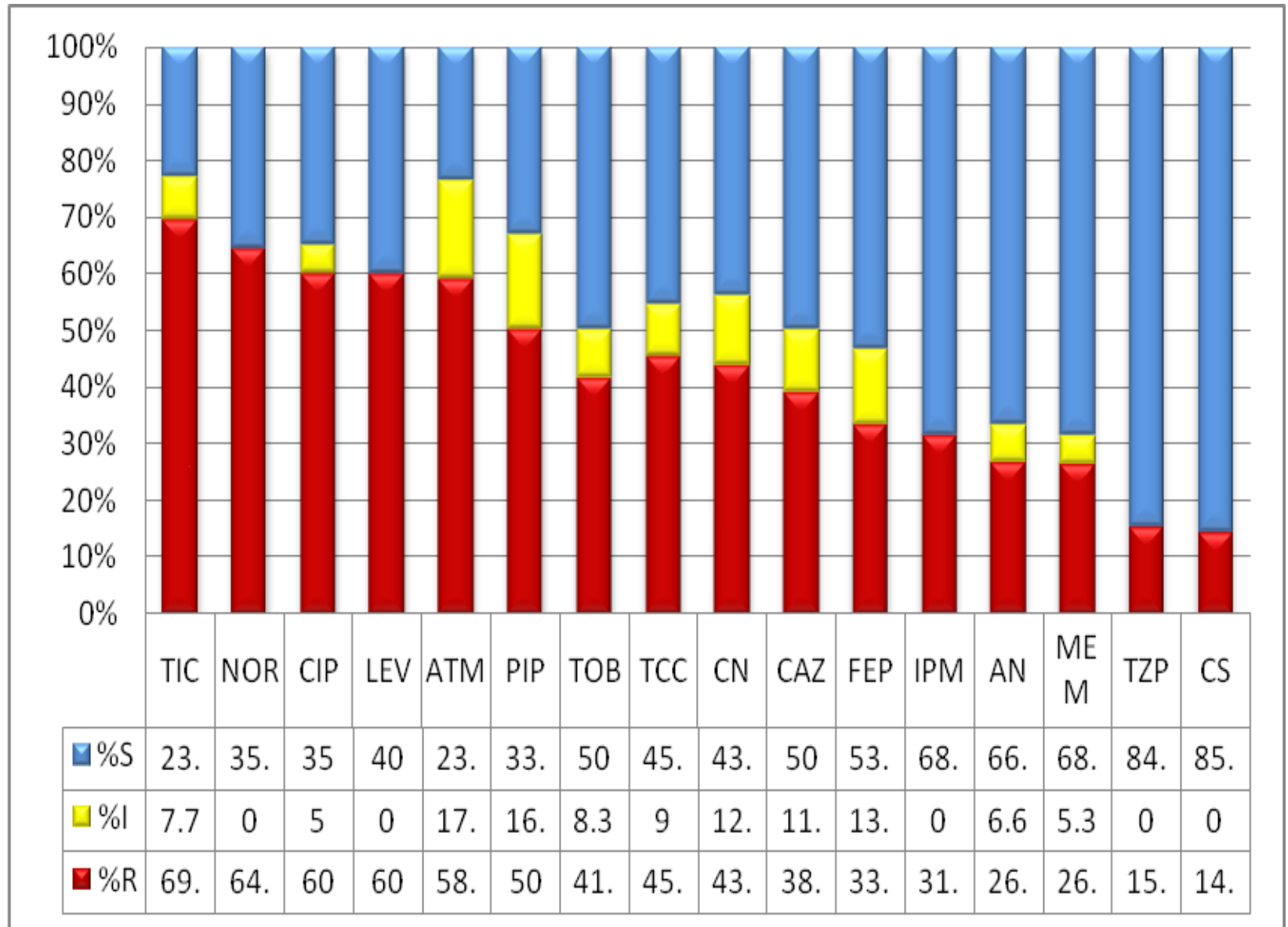
3.2.1. Tính kháng kháng sinh của *E. coli*



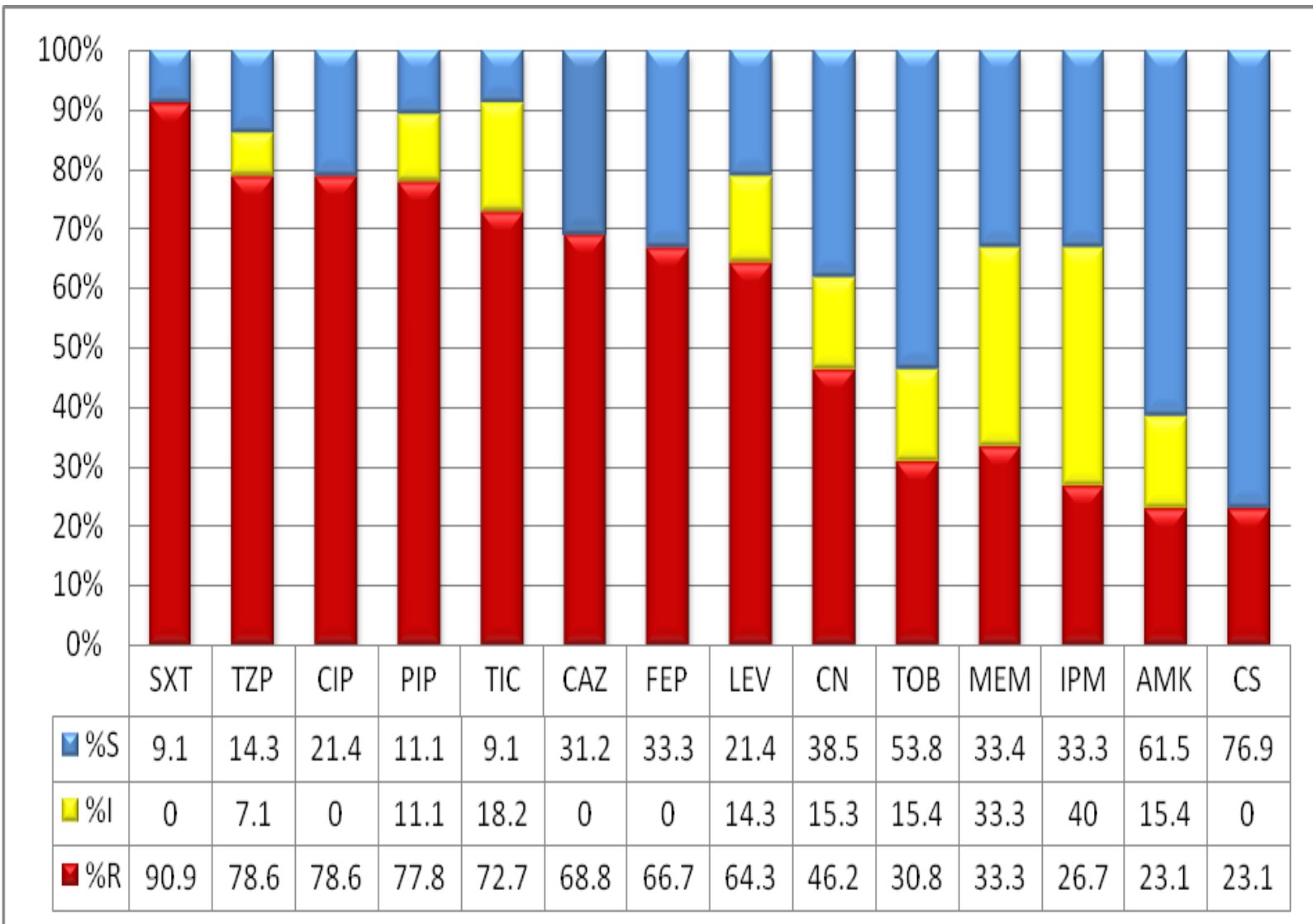
3.2.2. Tính kháng kháng sinh của *Klebsiella* spp



3.2.3. Tính kháng kháng sinh của *P. aeruginosa*



3.2.4. Tính kháng kháng sinh của *Acinetobacter spp*



kỔt luÛn

- **5.1. Tỷ lệ vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện Quân y 103**
- - Tỷ lệ cấy khuẩn nước tiểu dương tính là 27,5%. Tỷ lệ cấy khuẩn nước tiểu dương tính ở nữ giới (35,9%) cao hơn ở nam giới (24,3%) với $p < 0,05$, chủ yếu gặp ở lứa tuổi trên 60.
- - Các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu thường gặp là: *E. coli* 26,8%; *Enterococcus* spp 14,6%; *Pseudomonas* spp 9,2%; *S. aureus* 7,7% và *Acinetobacter* spp 7,3%.

Kết luận

5.2. Tính kháng kháng sinh của một số chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu phân lập được

+ *E. coli*: kháng các kháng sinh khác với tỷ lệ dao động từ 65,4% đến 76,7%, còn nhạy cảm cao với nhóm carbapenem (> 90%).

+ *Klebsiella* spp: kháng các kháng sinh thử nghiệm dao động từ 60% đến 72,7%. nhạy cảm với nhóm carbapenem từ 77,8% - 85,7%.

+ *P. aeruginosa*: đã kháng các kháng sinh thường dùng trên lâm sàng từ 50% đến 69,2%, nhưng còn nhạy cảm colistin và piperacillin/tazobactam với tỷ lệ lần lượt là 85,7% và 84,6%.

+ *Acinetobacter*spp: kháng lại hầu hết các kháng sinh thường với tỷ lệ cao (từ 64,3% đến 90,9%) và còn nhạy cảm với colistin (76,9%).



PHỐI CẢNH CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ TRUNG TÂM



PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN QUÂN Y 103
HỌC VIỆN QUÂN Y

ch
©n
thụ
nh
c,m
→h